#### DÈ 2 - THI NGOẠI LÀN 1

## Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

### Chon một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chỉ, bút xôa và mực đọ

1.	Sờ năn	tuyển vù	CHON	CÂU SAÎ
		•	•	

Phái biết mật độ bình thường, rất đặc biệt của mô vú 

Thực hiện kĩ thuật Velpeau khi thăm khám: lòng bản tay phẳng, ep nne b. vào tuyển vú

Khám ở cả hai tư thế: ngồi và nằm

Khả năng phát hiện ung thư vù qua sờ nắn là dưới 50%

Đôi khi nên theo sự hướng dẫn của bệnh nhân để để tìm ra tồn thương ·

2. Phân độ vỡ tụy theo Moore có mấy độ

Triệu chúng cơ năng thường gặp trong viêm ruột thừa

. Dau bung Chán ăn

C. Buổn nôn

d. Tiêu lông

Ċ. Sốt

Bệnh nhân nam, 25 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng xuất huyết trong ở bụng. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

· Ruột

Tuy

Thận

Lách

Gan

Mật vùng đực trước gan là triệu chứng của 5.

Viêm tuy cấp

Viêm phúc mạc

Thúng dạ dày

Hep môn vị

Tắc ruột

Triệu chứng lâm sàng của ung thư tế bào gan. CHỌN CÂU SAI

60% có cảm giác tức nặng vùng dưới sườn phải

Bung báng sặp khoảng 20-50% lúc chấn đoán khi có tắng ALTM cửa

Vàng da sớm hay gặp do u gây tắc nghẽn đường mật

Có thể sở thấy gan to d.

Cách chọn: chọn A→ Bò A, chọn D→

## ĐÈ 2 - THI NGOẠI LẦN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chon một câu phù hợp nhất, t	<u>Không dùng bi</u>	út chì, bút xóa	và mưc đỏ
------------------------------	----------------------	-----------------	-----------

c. Chân ân, một môi, sụt cân

7.	30%	ung	thu	dại	trang	dì	căn	đển	các	hạch.	Đại	tràng,	có	các	chặng	hạch	sau
day, C	HÓV	l CÂ	US	Αľ													

- u, llạch dọc động mạch mạc treo ruột Hạch cạnh ĐM chủ bụng
  - Hạch ở thành đại tràng
  - c. 1 Hạch cạnh đại tràng
  - d. Hach trung gian
  - e. Hach chinh

#### 8. Yểu tổ thuận lợi của thoát vị bẹn-dùi. CHỌN CÂU SAI

- a. Tiểu khỏ
- D. (h.) Hút thuốc là
  - c. Cổ trưởng kéo dài
  - d. Táo bón
  - e. Làm việc nặng

### 9. Có thể phân loại Viêm phúc mạc theo các CẬP dữ kiện sau. CHỌN CÂU SAI

- Nguyễn phát -- thứ phát
- h. Hòa học cơ học
- c. Cấp tính mạn tính
- d. Vi trùng thường vi trùng lao
- e. Nhiễm trùng , vô trùng

# 10. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, bị tế xe máy. Vào viện được chấn đoán vỡ gan hạ phân thù<u>y II và III. Chân đoán độ vờ gan của bệnh nhân này theo Moore</u>

a. 2 b. 5 d. 6

e.

2 10 - 50 to anoth 2 10 - 50 to anoth 3 752.

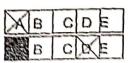
#### 11. Dấu hiệu v<u>ờ sản sọ g</u>ồm. NGOẠI TRÙ

- a. Dấu hiệu bằm máu sau tại (đấu Battle)
- b. Tụ máu màng nhĩ, rách ống tại ngoài
- c. Dấu hiệu kính râm (mắt gấu trúc)
- d. Chảy dịch não tùy ra tại -- mũi
- c. Tụ máu nhàn cầu

# 12. Ung thư thực quản khởi phát từ tế bào lát tầng trên niêm mạc thực quản, có rất nhiều yếu tố nguy cơ. CHON CÂU SAL

- a. Thuc quan Barrett
- h. Nghiện rượu, thuốc là

Cách chọn: chọn A→ A Bỏ A, chọn D→



## DÉ 2 - THI NGOẠI LÀN 1

#### Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mưc đỏ

Có tiền sử xạ trị vùng ngực

Bóng thực quản do hóa chất

Hội chứng Plummer-Vinson: thường có ở nam giới, tỉ lệ hóa ác 40%

Khi nghi ngờ bệnh nhân bị viêm ruột thừa, ta cần làm xét nghiệm gì để chẩn 13. đoán bệnh

Tổng phân tích nước tiểu a.

Công thức máu

X-quang ngực thẳng

Chụp điện toán cắt lớp ở bụng

X-quang bung đứng

Chẩn đoán thoát vị ben đùi thường dựa vào

Siêu âm bụng

Chup cắt lớp vi tính

Chup cản quang phúc mạc

Chụp cộng hưởng từ

Khám lâm sảng

Bệnh nhân nam, 28 tuổi, bị chấn thương bụng. Thăm khám thấy có hội chứng 15. viêm phúc mạc. Tạng có khả năng bị vỡ nhiều nhất là

Ruột non Da dày

Tá tràng C.

Gan d.

Dai trang e.

16. Rối loạn sinh lí bệnh trong tắc ruột phụ thuộc vào các yếu tổ sau đây. Điều nào KHÔNG đúng

Bệnh nhân có bệnh mạn tính xấu hơn người không bệnh mạn tính

Tắc ruột non xấu hơn tắc ruột già

Bệnh nhân lớn tuổi xấu hơn trẻ tuổi

Bệnh nhân đến bệnh viện muộn xấu hơn đến sớm d.

Tắc ruột do thất nặng hơn do nghĩn e.

Lồng ruột ở người lớn thường có những đặc điểm sau đây. CHỌN CÂU SAI 17.

Thường lồng ruột diễn tiến theo kiểu mạn tính a.

Có thể không phân biệt được với tắc ruột do u đại tràng Ь.

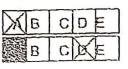
Thường có nguyên nhân cụ thể C.

Lồng đại tràng chiếm 1/3 trường hợp d.

Là nguyên nhân thường gặp của tắc nuột e.

Dây thần kính giữa chi phối cảm giác. CHỌN CÂU SAI 18.

Cách chọn: chọn A→ Bỏ A, chọn D.→



## ĐỂ 2 - THỊ NGOẠI LÂN I Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

# Chon một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chỉ, bút xóa và mực đỏ

- Nửa ngoài gan tay -
- Nira trong gan tay 6.
- Mặt gan các ngón cái, chỏ và giữa C.
- Mặt mu đốt hai, ba ngón chỏ, giữa và nửa ngoài ngón nhẫn

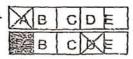
Mặt gan nữa ngoài ngón nhẫn.

- Các dấu hiệu trong thăm khám bệnh nhân viêm ruột thừa. CHON CÂU SAI 19.
  - Đề kháng thành bụng: ấn nông ở hố chậu phải, thấy cơ bụng mềm, ấn a. sâu hơn, thấy cơ bung co lại và bệnh nhân đau

Dấu cơ thặt lưng chậu: bệnh nhân nằm ngửa, đùi phải có, ta dùng tay ấn Ь. duỗi đùi rạ thì bệnh nhân đau hơn

- Dấu cơ bịt: bệnh nhân ở tư thế nằm đùi gấp, gối gấp, xoay đùi ra ngoài, bệnh nhân thấy đau bơn ở vùng dưới rốn
- Dấu Rovsing: ấn sâu hố chậu trái, bệnh nhân thấy đau ở hố chậu phải
- Phản ứng đội: ấn nhẹ và sâu vào vùng hố chậu phải, bệnh nhân đau nhẹ, thả tay đột ngột bệnh nhân đau nhiều hơn
- 20. Khám chấn thương sọ não
  - Lưu ý đến khám mạch, huyết áp
  - Ь. Chi khám thần kinh
  - Rất quan tâm đến tình trạng hô hấp
  - Đặc biệt lưu ý đến khám cột sống và bụng d.
  - e. Phải khám toàn diện
- Trong giấn tĩnh mạch nguyên phát có hiện tượng
  - a. Hay bị ở tĩnh mạch cánh tay đầu
  - Có hiện tượng viêm đi kèm ·
  - C. Chỉ có tĩnh mạch nông bị giãn, còn tĩnh mạch sâu bình thường
  - Các tĩnh mạch giãn thấy rõ khi bệnh nhân nằm . d.
  - Suy van tĩnh mạch toàn bộ chi dưới C.
- Biến chứng của sởi đường mật. NGOẠI TRÙ 22.
  - Viêm túi mật cấp a.
  - Suy thận cấp hội chứng gan-thận b.
  - Viêm mủ đường mật
  - Viêm gan cấp d.
    - Nhiễm trùng huyết sốc nhiễm trùng
  - Khi khám hệ thống động mạch, ngoài việc xác định tổn thương còn phải
    - Việc điều trị không cần phải dựa vào nguyên nhân
    - Ь. Việc xác định nguyên nhân phải dựa vào các xét nghiệm cận lâm sàng phức tạp và đất tiền

Cách chọn: chọn A→ Bò A, chon D→



# ĐÈ⁄2 - THI NGOẠI LẬN 1

Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT) Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đó

- Ở người lớn tuổi trên 50, nguyên nhân thường gặp nhất là tắc động mạch do xơ vữa. Ở người dưới 40, nên nghĩ đến bệnh Buerger
- Xác dịnh nguyên nhân của tổn thương
- Cần sinh thiết động mạch để xác định chẩn doán
- 24. Sởi đường mật ở Việt Nam là sởi sắc tố, sởi có thể nằm ở ống mật chủ hoặc ở ống gan. Yếu tố thuận lợi là. CHỌN CÂU SAI
  - Tuổi thường gặp từ 40 60
  - Đời sống kinh tế thấp
  - C, , = Vệ sinh kém

Dã có tiền sử mố sói đường mật Nam giới gặp nhiều gấp đôi so với nữ giới

Triệu chứng X-quang của tắc ruột non. CHỌN CÂU SAI

a:- Nếp niêm mạc thường nằm sát nhau

Có chân rộng

Mực nước hơi chênh nhau trên cùng một quai ruột Nếp niêm mạc chiếm một phần của lòng ruột Ruột già

Mực nước hơi nằm giữa bụng

Ung thư đại tràng là bệnh thường gặp tại Việt Nam, yếu tố nguy cơ gây ra bệnh 26. này là. CHON CÂU SAI

Polyp có dường kính trên 1cm dễ bị ung thư

Da polyp dễ bị ung thư

- Bệnh viêm loét đại trực tràng xuất huyết
- Ăn nhiều mỡ, ít chất sợi từ thực vật

Polyp tuyến nhánh tỉ lệ họa ác cao hơn tuyến ống

Diểm túi mật là

d.

- Giao diểm của bờ ngoài cơ thẳng bụng và đường liên bờ dưới xương a. sườn
- Diễm giữa của bờ dưới mạng sườn phải b.

Điểm giữa của đường nối rốn với điểm thấp nhất của bờ sườn phải

Giao diễm của bờ dưới xương sườn phải và bờ ngoài cơ thẳng họng phải

Diểm giữa của đường mũi ức và rốn

Chần đoán xác định ung thư thực quản dựa vào cận lâm sàng nào là tốt nhất 28.

Nội soi thực quản

- Chup thực quản cản quang
- X-quang ngực thẳng
- Chup cắt lớp vi tính d.
- Công hưởng từ C.

Cách chon: chọn A→ Bò A, chọn D→

### ĐỂ 2 - THI NGOẠI LẪN 1 Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

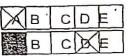
Chon một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ

29. Ung thừ gan nguyên phát phần lớn bắt nguồn từ tế bào gan (phần còn lại từ tế bào ống mật), có rất nhiều yếu tố nguy cơ. CHON CÂU SAI

Kháng thể chống việm gan C chiếm tỉ lệ thấp hơn 50% trong ung thư gan

- b. Kháng nguyên bề mặt viêm gan B (HbsAg) chiếm tỉ lệ cao trong ung thư gan 81%
- c. Allatoxin Bl có thế gây ung thư gán.
- d. Nói chung, hơn 60% ung thư gan trên nền xơ gan
- c. Dioxin có thể gây ung thư gan
- 30. Sinh lý bệnh của hẹp môn vị. CHỌN CÂU SAI
  - a. Toan-chúyển hóa
  - b. Suy thận trước thận
  - c. Rội loạn dinh dưỡng
  - d. Mất diện giải
  - c. Mất nước
- 31. Thủ thuật thăm âm đạo hoặc thăm trực tràng cần thiết trong các bệnh cảnh nào sau đây. CHON CÂU SAI
  - a. Bí tiêu
  - b. l'iệu ra máu
  - e. Bón
  - d. Viêm ruột thừa cấp thể thường gặp
    - e. Viêm phúc mạc chậu do viêm phần phụ
- 32. Xét nghiệm để chấn đoán xác định th<u>ủng ổ loét đạ dày th</u>ường được sử dụng là
  - a. Công thức máu
  - Chụp bụng dứng không sửa soạn
    - c. Dinh lượng Urc và Creatinine
    - d. Chụp ngực thẳng
    - e. Chụp cắt lớp vì tính
- 33. Trong thùng ổ loét đạ dày tá tràng, tí lệ thấy hơi tự đo trên X-quang bụng dứng là
  - a. 50 60%
  - b. 60 70%
  - (c.) 80 90%
    - d. 70 80%
    - c. 90-100%
- 34. Ung thư tụy thường xuất phát từ tế bào ống tuyến tụy, có nhiều yếu tố nguy cơ gây ung thư tụy. CHON CÂU SAI

Cách chọn: chọn A→ Bỏ A, chọn D→

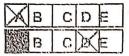


### ĐỀ 2 - THỂNGOẠI LẪN 1 Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chỉ, bút xóa và mưc đỏ Thường gặp ở bệnh nhân trên 60 tuổi Thường gặp ở nữ nhiều hơn nam Người da đen dễ bị hơn người da trắng ď. Người hút thuốc lá dễ bị hơn người không hút Bệnh nhân tiểu đường dễ bị hơn người không tiểu đường 2 lần Phương pháp sinh thiết nào sau đây thường dùng cho hạch cổ Sinh thiết qua ngà nội soi b. Sinh thiết một phần Sinh thiết bằng kìm bấm Sinh thiết trọn Sinh thiết bằng kim khoan Chấn đoán Việm phúc mạc dựa vào triệu chứng nào sau đây là quan trọng nhất 36. Sốt cao Phản ứng thành bung Dau bung d. Bạch cầu tăng rất cao Bí trung và đại tiên e. Các xét nghiệm thường làm trong viêm túi mất do sỏi. CHỌN CÂU SAI 37. Siêu âm bung Bilirubin, men gan Chụp cắt lớp vi tính Công thức máu Amylase 38. Triệu chứng viêm túi mật, chọn câu sai Buồn nôn a. Đau bụng vùng dưới sườn phải Nôn làm giảm đau Sốt Túi mật to và ẩn đau 39. Cận lâm sàng nào có giá trị nhất trong chân đoán ung thư tuy Chụp đường mật Chup động mạch CA 19-9 Chup cắt lớp vi tính Siêu âm

Xếp giai đoạn của ung thư dạ dày theo TNM. CHỌN CÂU SAI
 a. Giai đoạn 1: ung thư còn khu trú ở thành dạ dày

Cách chọn: chọn A→ Bỏ A, chọn D->



ĐÈ 2 - THỊ NGOẠI LÂN 1 Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT) Chon một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chỉ, bút xóa và mưc đỏ Giai đoạn 2: ung thư đã xâm lấn các tạng lân cận Giai đoạn 3: ung thư đã ra khỏi dạ dày, lan tới các hạch chặng N2 Giai đoạn 4: đã di căn xa Giai đoạn 0: ung thư khu trú ở lớp biểu mô của niêm mạc dạ dày Cận lâm sàng tốt nhất để chẩn đoán xác định ung thư da dày là X-quang da dày can quang Nội soi đạ dày CEA Chụp cắt lớp vi tính Siêu âm bụng Máu tụ ngoài màng cúng Nguỗn chảy máu thường từ: động mạch màng não và tĩnh mạch dưới da v đầu Hiếm gặp ở tuổi nhũ nhi Bệnh nhân thường hôn mê ngay sau chấn thương Ít khi bệnh nhân có dấu hiệu nhức đầu X - quang sọ hiếm khi thấy nút hộp sọ Triệu chứng của hẹp môn vị. CHON CÂU SAI Nôn ra thức ăn chưa được tiêu hóa kèm cảm giác đẳng Bụng có hình lõm lòng thuyền Dấu hiệu Bouveret Cảm giác đầy bụng ậm ạch Dau bung Kỹ thuật khám hạch nách Sờ bằng các ngón tay cong rà sát vách trong của hố nách Kỹ thuật sở nắn giống sở nắn tuyến vú Người thầy thuốc ngồi phía sau bệnh nhân sở hạch nách dễ hơn Nhìn xem có hạch nách gây biến dạng hổ nách hay không là đủ Bệnh nhân cần gồng cơ ở vùng vai để hạch nách lộ rõ ra Thung da dày

b

C. d.

e.

41.

43.

d.

b.

C.

d.

e.

Nghe trên thành bung để chẩn đoán

Tác ruôt

Viêm phúc mạc

d. Thoát vị ben nghet

Viêm tuy cấp

Theo thể kinh điển, viêm túi mật cấp do sởi diễn tiến theo mấy giai đoạn 46. 5 a.

Cách chọn: chọn A→ Bo A, chon D→

#### + / ĐỀ 2/- THI NGOẠI LẬN 1 Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chon một cấu phù hợp nhất. Không dùng bút chỉ, bút xóa và mực đó

d. 6 e. 2

47. Nguy cơ thúng ruột tăng trong tháo lồng khi. CHỌN CÂU SAI

a. Triệu chứng tắc ruột rõ trên X quang bụng đứng

Trè < 6 tháng tuổi</li>

Trè > 3 tuổi

d. .- Có dấu hiệu hoại từ ruột

e. Triệu chứng kéo dài > 72 giờ

(48.) X-quang vú

a. ... Là xét nghiệm chính xác nhất trong chấn đoán ung thư vú

2 b Không có vai trò phụ giúp chần đoán các u vú có kích thước nhỏ

. Hướng dẫn hữu ích cho sinh thiết

d. Không có hình ánh giả trên phim

Xêrô nhũ ký cho ít chỉ tiết hơn X quang

Các thành ông ben gồm có. CHON CÂU SAI

Thành dưới là dây chẳng ben và dài chậu mu

b. Thành sau là mạc ngang và một ít cần cơ ngang bụng

Thành trước là phần dưới cơ chéo ngoài

d. Thành trên là bờ dưới cơ chéo trong và cân cơ ngang bụng

c. Thành trong là bờ ngoài của cơ thẳng bụng

50. Vai trò của X-quang đại tràng bằng thụt tháo barýt hoặc bơm hơi. CHỌN CÂU SAI

a. Có khả năng chấn dóan nguyên nhân của lồng ruột

b. ' Chân đoán xác định lồng ruột

Giúp phân biệt lồng ruột với những nguyên nhân tắc ruột khác

d. Chân đoán được khả năng tổn thương máu nuôi đoạn ruột bị lồng hay chưa

e. Giúp tháo lồng mà khôn cần mỗ

Nguyên nhân và yếu tố thuận lợi gây thủng ổ loét đạ dày. CHỌN CÂU SAÍ

a. Nhiễm Helicobacter pylori

b. Ó loét da dày không được điều trị tốt

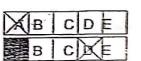
c.) Thuốc giảm đau họ paracetamol

d. Thuốc kháng viêm Aspirin

e. Rươu và thuốc lá

Các nguyên nhân gây viêm ruột thừa bao gồm. CHỌN CÂU SAI

Cách chọn: chọn A→ Bỏ A, chọn D→



# ĐỀ 2 - THI NGOẠI LẬN I Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chọn một cấu phù hợp nhất. Không	dùng bút chì, bút xóa và mực đỏ	
a. Phì đại các nang bạch l	,	
b. U thành ruột thừa		
C. Vật lạ như hạt chanh		
(d.) Viêm manh tràng		
c. Ú dọng sởi phân		
Čó mấy diễm niệu quản		
3		
h. 1		
c. ,35	and the second second second	
$\int_{0}^{\infty} dx = 2$		
c. 4		
(54.) Sinh thiết-một phần bằng kim	bấm thường áp dụng cho thương tổn	
Amidan	sath throug ap dung cho throng ton	10'
Tuyến mang tại		Ci
c. Hạch cô	The state of the s	
d. Tuyển giáp	The state of the state of the state of	
c. Xương hàm dưới	Di Du Citta de millo escocionista	
55. Liệt thần kinh mác chung. CH	ON CÂU SAI	
a. Bản chân "rủ"	Leading of manager about the restart I	4
Teo cor gan chân	The state of the s	
e. Teo co khoang trước ngo	oài căng chân	
d. Mất cảm giác mặt trước	ngoài cằng chân .	
e. Bước đi kiểu "chân ngựa		
56. Giải thích cơ chế hình thành sỏi	túi mật, Tam giác Small có ba thành	nhận là
1. Cettilli. muoi mat va ch	olesterol	· priati ia
/ b. Bilirubin, muối mật và cl	nolesterol   1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1 1	· .
c. Lecithin, bilirubin và mu		rica
d. Bilirubin, lecithin và cho		a b . 5
c. Cholesterol, lecithin và d		
57. Cận lâm sàng đề chân đoán xác		
a. Chụp đại tràng với barýt	and the second second second second	osaa l
h. Siểu âm bụng  (c.) Nội soi dại tràng	more of the second of the seco	
	kép manadan na mahanan na mili	
e. Chụp cát lớp vi tính	phy forcer as the wild	, J
58. Triệu chứng lâm sàng làm ta ngh	ĩ đến ung thự đại tràng là	

Cách chọn: chọn A→ Bò A, chọn D→

a. Táo bón

#### ĐỀ 2 - THỂNGOẠI LÀN 1 Y3 (NH 2012-2013) NGÀY 16/06/2012 (50 PHÚT)

Chon một câu phù hợp nhất. Không dùng bút chỉ, bút xóa và mực đó

- b. Dau bung
- c. Tiêu chảy
- d. Chán ăn
- (e) Tiêu ra máu
- 59. Bệnh nhân nam, 30 tuổi, vào viện vì đau bụng đười sườn phải 3 ngày, sốt 39°C. Khám: Mạch 90lần/phút, Huyết áp 120/70mmHg, Vàng mắt. Ấn đau dưới sườn phải vừa, không để kháng, thượng vị và dưới sườn trái đau ít. Cần cho bệnh nhân này làm các xét nghiệm nào. Ngoại trừ
  - a. Công thức máu
  - b. Bilirubin, men gan
  - c. Siêu âm bụng
  - d. Amylase
  - (e.) X-quang bung
- 60. Dairbung trong Viêm phúc mạc là
  - a. Đau liên tục, lăn lộn và giảm theo từng lúc
  - b. Đau liên tục, tăng lên khi ho và vận động •
    Hết đau khi người bệnh nằm yên và ôm chặt bụng
    - d. Đau kèm theo nôn ói nhiều
    - e. Đau dữ đội, lăn lộn và giảm khí bệnh nhân nằm tư thế gối-ngực